

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1932/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2018

SỔ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T.SON LA	
Số: 1555	ĐẾN
Ngày: 26.6.18	
Chuyển: P. TNA	

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt** tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện Mường Sang 2

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với công trình thủy điện Mường Sang 2;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà cho công trình thủy điện Mường Sang 2 và Hồ sơ kèm theo;

Căn cứ biên bản hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước công trình thủy điện Mường Sang 2;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà (địa chỉ lô 60+61 đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với công trình thủy điện Mường Sang 2 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: công trình thủy điện Mường Sang 2.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: phát điện.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện (điện lượng trung bình hằng năm là 16,97 triệu kWh).

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện là: 1.204,46 đồng/kWh. 4



5. Tổng số tiền phải nộp: từ ngày công trình dự kiến đi vào vận hành (ngày 01 tháng 8 năm 2018) đến ngày hết hiệu lực của Giấy phép (ngày 30 tháng 6 năm 2028): **2.026.609.000** đồng.

Trong đó:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên (năm 2018) là: 85.678.000 đồng.
- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo là: 204.397.000 đồng.
- Số tiền phải nộp năm cuối cùng (năm 2028) là: 101.358.000 đồng.

6. Phương án nộp tiền: nộp theo Quý.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Sơn La.

**Điều 2.** Cục Thuế tỉnh Sơn La có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017.

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 thì Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

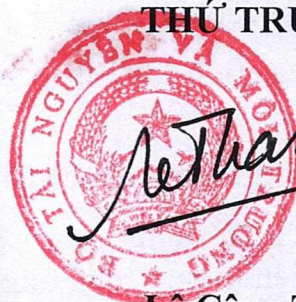
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Sơn La và Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, VP, TNN, HSCP.

*4*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Công Thành**